

**QUYẾT ĐỊNH
VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN
CÔNG XÃ AN THƯỢNG NĂM 2023**

1. Quyết định ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2023
2. Quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2023

An Thượng, tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
TÀI SẢN CÔNG TẠI UBND XÃ AN THƯỢNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của TTCP về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ

chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp khác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục mua sắm tài sản Nhà nước tổ chức mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ thực trạng và yêu cầu quản lý, sử dụng tài sản công tại xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của UBND xã An Thượng, TPHD”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công không được quy định tại Quy chế này thì sẽ thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Quy chế này được sửa đổi bổ sung khi các văn bản của nhà nước thay đổi.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn khác và cá nhân có liên quan của xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH (Báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiệu

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định trách nhiệm và thẩm quyền quyết định của các bộ phận, cá nhân trong quản lý sử dụng, mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, điều chuyển, thu hồi và thanh lý tài sản công trong xã.

2. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cán bộ, công chức xã và người lao động thuộc các bộ phận của xã.

Điều 2. Tài sản công.

Tài sản công quy định trong quy chế này là tài sản do Nhà nước giao cho xã quản lý sử dụng, do đầu tư xây dựng, mua sắm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, đóng góp hoặc được hình thành từ các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho cơ quan bao gồm:

1. Trụ sở UBND xã: Đất, nhà làm việc và các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động của xã (nhà xe, nhà thường trực, sân vườn, bồn hoa cây cảnh...)

2. Trang thiết bị:

a) Trang thiết bị làm việc: Bàn ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, tủ trưng bày, giá đựng công văn, giá đựng tài liệu, bộ bàn ghế họp, tiếp khách; máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy quét, máy fax, máy photocopy, máy hủy tài liệu; máy chiếu, màn chiếu, thiết bị trang âm; điện thoại, thiết bị kết nối internet.

b) Các thiết bị thuộc hệ thống kỹ thuật hạ tầng của cơ quan: Cấp điện, chiếu sáng, trang âm, điện thoại, bảng thông tin điện tử, mạng internet, cấp thoát nước, vệ sinh, báo cháy, chữa cháy, theo dõi an ninh...

c) Các trang thiết bị khác: Máy thu hình, tủ lạnh, máy đun nước uống...

3. Các tài sản vật chất vô hình mà việc sử dụng phải chi trả bằng tiền như điện, nước, điện thoại, internet, phần mềm tin học...

Điều 3. Nguyên tắc quản lý sử dụng tài sản công.

1. Mỗi tài sản công trong xã đều được giao cho một bộ phận hoặc cá nhân trong xã quản lý sử dụng.

2. Tài sản công trong xã được quản lý thống nhất, có sự phân công, phân cấp quyền hạn, trách nhiệm giữa bộ phận quản lý là Văn phòng UBND xã với các bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Tài sản công phải được đầu tư, trang bị, sử dụng đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ bảo đảm công bằng, hiệu quả và tiết kiệm; được bảo dưỡng, sửa chữa và bảo vệ theo chế độ quy định.

4. Việc xác định giá trị tài sản công trong các quan hệ mua, bán, thanh lý được thực hiện theo cơ chế thị trường và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng tài sản công tại xã. Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý sử dụng tài sản công phải bị xử lý nghiêm minh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ XÃ.

Điều 4. Đối tượng sử dụng diện tích làm việc tại trụ sở UBND xã.

Các bộ phận, cá nhân thuộc UBND xã có kinh phí hoạt động bằng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 5. Bố trí sắp xếp nơi làm việc.

1. Chủ tịch UBND xã căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc tại trụ sở UBND xã, chức năng nhiệm vụ, số lượng cán bộ, công chức của từng đơn vị và diện tích thực tế tại trụ sở cơ quan xây dựng phương án bố trí sắp xếp nơi làm việc cho các bộ phận và đưa ra bàn bạc thống nhất trong xã.

2. Trường các bộ phận, đoàn thể trong xã, căn cứ vào diện tích làm việc được giao, tiêu chuẩn, định mức của từng chức danh, nghiệp vụ chuyên môn theo quy định, thực hiện bố trí sắp xếp chỗ làm việc cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc bộ phận mình.

Điều 6. Yêu cầu về sử dụng trụ sở cơ quan.

1. Yêu cầu chung:

a) Trụ sở UBND xã phải được sử dụng đúng công năng thiết kế, đúng mục đích. Không sử dụng các diện tích làm việc, công trình phụ trợ vào mục đích sản xuất kinh doanh, cho mượn hoặc bố trí cho cán bộ, công chức làm chỗ ở tạm thời hoặc lâu dài.

b) Bên ngoài (hoặc bên trong) cổng trụ sở phải gắn biển tên và địa chỉ của xã; nội quy UBND xã được niêm yết công khai tại cổng chính hoặc Phòng Bảo vệ để cán bộ, công chức của xã và khách đến liên hệ công tác biết và chấp hành.

c) Trụ sở UBND xã nên có sơ đồ thể hiện rõ các khối nhà, các phòng làm việc, bộ phận công cộng, kỹ thuật, phục vụ, vị trí làm việc của các bộ phận và được đặt ở vị trí thuận lợi phục vụ cho công tác điều hành và phục vụ khách đến liên hệ công tác.

d) Tại các cửa phòng làm việc của mỗi phòng phải có biển tên chức danh cán bộ, công chức.

đ) Các bộ phận công cộng, kỹ thuật và phục vụ có biển tên để thuận lợi cho việc quản lý sử dụng. Các tủ kỹ thuật có hướng dẫn sử dụng. Đối với các thiết bị nguy hiểm phải có biển cảnh báo và biện pháp ngăn ngừa những người không có trách nhiệm sử dụng.

2. Yêu cầu về phần sử dụng chung:

a) Phần sử dụng chung trong trụ sở xã là phần được dùng cho các bộ phận và cá nhân trong xã cùng sử dụng, bao gồm phòng họp, hội trường, hành lang, cầu thang bộ, các khu vệ sinh chung, nhà để xe, sân vườn, bồn hoa cây cảnh, các hệ thống cấp điện, cấp nước sạch, thoát nước, thông tin liên lạc.

b) Các bộ phận và cá nhân trong xã có quyền bình đẳng trong việc sử dụng phần sử dụng chung và có nghĩa vụ chấp hành các quy định tại quy chế này về quản lý sử dụng phần sử dụng chung.

c) Phòng họp, hội trường trong xã để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo cho các bộ phận trong xã. Việc đăng ký, bố trí sử dụng hội trường, phòng họp, công tác phục vụ

tại phòng họp, trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân trong việc quản lý sử dụng phòng họp, hội trường được Văn phòng UBND xã quy định cụ thể.

d) Không gây cản trở làm ảnh hưởng đến an toàn, thuận tiện trong đi lại và sơ tán người khẩn cấp khi có sự cố tại hành lang, cầu thang. Không để các đồ dùng và trang thiết bị làm việc dùng riêng của các bộ phận, cá nhân tại các khu vực hành lang, cầu thang.

đ) Giữ gìn trật tự, vệ sinh chung trong cơ quan.

e) Giữ gìn các khu vệ sinh sạch sẽ, khô ráo và thoáng khí. Không đổ rác sinh hoạt, bã chè và các loại rác khác vào các chậu rửa, bồn vệ sinh.

g) Nhà để xe của xã được dùng để xe máy, xe đạp, ô tô cho cán bộ, công chức trong xã. Không để xe qua đêm. Trường hợp gửi xe qua đêm vì lý do đi công tác phải báo Bảo vệ.

h) Sân tại trụ sở xã chỉ được sử dụng để phục vụ các hoạt động của cơ quan, làm nơi để xe cho cán bộ, công chức và khách đến cơ quan liên hệ công tác. Không sử dụng sân để cho thuê, kinh doanh và làm dịch vụ dưới mọi hình thức.

i) Không tự ý trồng, đặt chậu hoa, thay đổi loại cây, vị trí cây cảnh trong xã hoặc mang cây cảnh thuộc khu vực sử dụng chung vào phòng làm việc.

k) Cấm đấu nối hệ thống cấp điện, cấp nước, điện thoại, mạng internet ra ngoài khuôn viên trụ sở xã cho người ngoài sử dụng; không để đồ đạc gây cản trở việc vận hành, sửa chữa các tủ điện, chữa cháy tại các tầng và trong phòng làm việc.

l) Đặt, treo panô, băng rôn và khẩu hiệu tại xã được lãnh đạo xã chấp thuận. Không sử dụng panô, băng rôn, khẩu hiệu trong UBND xã với mục đích quảng cáo kinh doanh thương mại.

m) Trừ các trường hợp đột xuất hoặc bất thường về thời tiết, hệ thống chiếu sáng hành lang, sân vườn chỉ được bật qua đêm từ 18 giờ đến 5 giờ 30 sáng đối với chế độ mùa hè (từ 01/4 đến 30/9) và từ 17 giờ 30 đến 6 giờ sáng đối với chế độ mùa đông (từ 01/10 đến 31/3).

3. Yêu cầu về phần sử dụng riêng tại các bộ phận:

a) Phần sử dụng riêng của các bộ phận trong UBND xã là phần diện tích và các thiết bị kỹ thuật kèm theo (phòng làm việc, phòng kho, đèn chiếu sáng, điện thoại cố định, máy điều hòa nhiệt độ,...) được giao cho từng bộ phận trong xã trực tiếp quản lý và sử dụng.

b) Các phòng làm việc phải được bố trí hợp lý, gọn gàng, thuận lợi cho các thành viên trong phòng làm việc và đảm bảo các điều kiện về chiếu sáng, điều tiết không khí, đường truyền tín hiệu điện thoại, internet theo đúng các quy định của nhà nước và UBND xã.

c) Không sử dụng các thiết bị đun, nấu cá nhân trong phòng làm việc; không đem các chất độc hại, chất dễ gây cháy nổ, ô nhiễm môi trường vào phòng làm việc.

đ) Phương tiện thông tin liên lạc tại trụ sở xã chỉ được sử dụng vào mục đích công vụ. Không sử dụng điện thoại cố định của xã để gọi đường dài, liên tỉnh và quốc tế vì mục đích cá nhân.

e) Không bật máy điều hòa nhiệt độ chế độ làm mát phòng khi không có người trong phòng, hạn chế mở cửa phòng, cửa sổ khi đang sử dụng máy điều hòa.

g) Hết giờ làm việc phải tắt các thiết bị điện và khóa cửa.

4. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, công chức và khách đến UBND xã trong việc thực hiện nội quy của UBND xã, quy định về an toàn phòng chống cháy, nổ trong xã và các quy định tại quy chế.

5. Trưởng các bộ phận có trách nhiệm tổ chức phân công người theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng phần sử dụng riêng tại các bộ phận.

Điều 7. Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc.

1. Văn phòng UBND xã thực hiện việc sửa chữa và định kỳ bảo dưỡng trụ sở xã theo chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

2. Các bộ phận và cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời các hư hỏng với Văn phòng để sửa chữa. Không tự ý và gọi người ngoài vào bảo dưỡng, sửa chữa.

3. Các bộ phận và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người có trách nhiệm thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa đối với phần sử dụng riêng của bộ phận mình.

4. Không làm sai lệch thiết kế hiện trạng trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở cơ quan. Trường hợp cần thiết phải thay đổi thiết kế thì tổ chức, cá nhân thực hiện bảo dưỡng,

sửa chữa đề xuất phương án và chỉ tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa sau khi được Văn phòng chấp thuận bằng văn bản.

Mục 2. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ.

Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc.

Tiêu chuẩn định mức trang thiết bị làm việc của UBND xã, cán bộ, công chức, nhân viên tại xã được quy định tại Phụ lục số 04 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị.

Điều 9. Trang bị, mua sắm trang thiết bị.

1. Việc trang bị mua sắm trang thiết bị phải đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả cho công việc, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
2. Căn cứ vào tiêu chuẩn định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc tại xã, người đứng đầu các bộ phận trong xã lập yêu cầu trang bị hoặc mua sắm trang thiết bị để bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức xã và người lao động trong bộ phận mình theo qui định.
3. Văn phòng UBND xã căn cứ yêu cầu trang bị, mua sắm của các bộ phận, tiêu chuẩn định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc, dự toán ngân sách được giao trình chủ tịch UBND xã thực hiện mua sắm trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức xã theo các quy định trong Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 Quy định việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của CQNN; Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục mua sắm tài sản Nhà nước tổ chức mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Điều 10. Tiếp nhận trang thiết bị.

1. Các trường hợp tiếp nhận trang thiết bị:

Trường hợp các trang thiết bị được các tổ chức, cá nhân trực tiếp tài trợ hoặc cho tặng người đại diện cơ quan là đầu mối tiếp nhận và có trách nhiệm kê khai và thông báo về

Văn phòng để thực hiện việc quản lý sử dụng tài sản theo các quy định tại Quy chế này, và làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân theo qui định.

2. Việc bàn giao trang thiết bị trong quá trình tiếp nhận phải được thể hiện bằng biên bản và có xác nhận của Văn phòng và Chủ tịch UBND xã.

3. Không tiếp nhận các trang thiết bị đã có thời gian sử dụng quá 2/3 thời gian khấu hao theo quy định; các thiết bị hư hỏng hoặc không phù hợp, không tương thích với các trang thiết bị sẵn có tại xã; các thiết bị xã không có nhu cầu.

4. Các trang thiết bị được tiếp nhận phải được vào sổ theo dõi sử dụng tài sản, kế toán thực hiện việc kê tăng tài sản của xã.

Điều 11. Quản lý, sử dụng trang thiết bị.

1. Trang thiết bị phải được sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích.

2. Không tự ý đổi, trao đổi, cho, tặng, biếu trang thiết bị làm việc của xã; điều chuyển trang thiết bị làm việc giữa các bộ phận, cá nhân khi chưa được phép của người có thẩm quyền.

3. Khi mang trang thiết bị làm việc thuộc sở hữu cá nhân (bàn, ghế, tủ...) vào trụ sở UBND xã phải đăng ký và có giấy xác nhận tài sản thuộc sở hữu cá nhân với Văn phòng UBND xã. Giấy xác nhận tài sản thuộc sở hữu cá nhân phải được cá nhân lưu giữ và xuất trình với Văn phòng khi mang các trang thiết bị sở hữu cá nhân ra ngoài trụ sở UBND xã.

4. Quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc tại các bộ phận.

a) Trang thiết bị làm việc tại các bộ phận bao gồm trang thiết bị làm việc được giao cho từng thành viên của bộ phận sử dụng (bàn làm việc, máy tính...) và trang thiết bị làm việc sử dụng chung (máy photocopy, máy điện thoại dùng chung, máy fax...).

b) Các bộ phận có trách nhiệm: Bố trí, điều chuyển trang thiết bị làm việc trong nội bộ bộ phận mình; bố trí, phân công người quản lý sử dụng, theo dõi các trang thiết bị dùng chung, lập sổ sách, lưu giữ các hồ sơ biên bản giao nhận trang thiết bị và theo dõi toàn bộ trang thiết bị làm việc của bộ phận; thông báo và đề nghị Văn phòng điều chuyển các trang thiết bị làm việc không còn nhu cầu sử dụng hoặc thanh lý các trang thiết bị không còn sử dụng được; chỉ đạo công tác bàn giao tài sản công và hồ sơ quản lý, sử dụng tài

sản công thuộc phạm vi bộ phận mình quản lý khi có sự thay đổi tổ chức hoặc thay đổi bộ phận.

c) Các cán bộ, công chức và người lao động có trách nhiệm: Bảo quản, giữ gìn và sử dụng trang thiết bị lâu bền, tiết kiệm, hiệu quả; thông báo kịp thời về tình trạng hư hỏng của trang thiết bị được giao và đề nghị Văn phòng UBND sửa chữa; báo cáo trưởng bộ phận khi xảy ra mất mát hoặc các biến động, thay đổi liên quan đến trang thiết bị được giao; bảo quản tem kiểm kê dán trên thiết bị trong quá trình sử dụng và bàn giao bằng biên bản các trang thiết bị được giao khi chuyển công tác, nghỉ hưu.

5. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các bộ phận và cá nhân trong xã thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị của Quy chế này.

Điều 12. Theo dõi và kiểm kê trang thiết bị.

1. Sổ sách quản lý trang thiết bị gồm:

a) Sổ tài sản của xã do bộ phận kế toán lập trên phần mềm và lưu giữ theo quy định của nhà nước.

b) Sổ theo dõi sử dụng tài sản của xã do Văn phòng UBND xã lập và lưu giữ:

- Tổng hợp danh mục trang thiết bị làm việc của các bộ phận, số lượng, quy cách và ngày trang bị;
- Nguồn gốc thiết bị (mua sắm, quà tặng, tài trợ...);
- Họ tên và chữ ký của người được giao sử dụng trang thiết bị và người được giao theo dõi việc sử dụng thiết bị;
- Xác nhận của trưởng bộ phận và Văn phòng (Bộ phận kế toán- Tài chính)
- Các biên bản bàn giao liên quan đến việc trang bị, mua sắm, tiếp nhận, thu hồi, điều chuyển và thanh lý trang thiết bị của các bộ phận.

2. Kiểm kê trang thiết bị:

a) Việc kiểm kê trang thiết bị tại xã được thực hiện theo quy định của nhà nước hoặc đột xuất theo yêu cầu (trong trường hợp cần thiết).

Thành phần kiểm kê gồm đại diện Văn phòng, bộ phận kế toán- Tài chính và đại diện của bộ phận có trang thiết bị kiểm kê.

c) Văn phòng thông báo kế hoạch kiểm kê trang thiết bị đến các bộ phận ít nhất 15 ngày trước khi tiến hành kiểm kê.

Các bộ phận có trách nhiệm cử đại diện tham gia kiểm kê trang thiết bị và tạo điều kiện cho việc kiểm kê được thực hiện đúng kế hoạch.

Điều 13. Bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị.

1. Các bộ phận và cá nhân khi phát hiện trang thiết bị hư hỏng có trách nhiệm báo Văn phòng sửa chữa và không tự sửa chữa, thay thế linh kiện, phụ tùng hoặc thuê mượn người ngoài sửa chữa, thay thế linh kiện, phụ tùng của các trang thiết bị được giao.

2. Văn phòng thực hiện việc sửa chữa và định kỳ bảo dưỡng trang thiết bị trong xã theo chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

3. Trình tự, thủ tục phải thực hiện, thẩm quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc sửa chữa trang thiết bị được quy định trong quy trình sửa chữa trang thiết bị tại xã do Chủ tịch UBND xã quyết định.

Điều 14. Thu hồi trang thiết bị làm việc trong xã.

1. Các trường hợp thu hồi trang thiết bị làm việc từ các bộ phận trong xã:

a. Bộ phận được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do sáp nhập, giải thể, thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác;

b. Tài sản thừa so với tiêu chuẩn, định mức được phép sử dụng;

c. Tài sản sử dụng sai mục đích, trái quy định của Nhà nước.

d. Các bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản bị thu hồi phải thực hiện chuyển giao đầy đủ tài sản theo đúng quyết định thu hồi, thực hiện ghi giảm tài sản và giá trị tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước. Bộ phận tiếp nhận tài sản thu hồi phải thực hiện đăng ký tài sản theo đúng quy định của Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền thu hồi trang thiết bị làm việc được thực hiện theo qui định.

Điều 15. Điều chuyển trang thiết bị làm việc tại xã.

Việc điều chuyển tài sản từ bộ phận này sang bộ phận khác trong xã do Chủ tịch UBND xã quyết định. Tài sản điều chuyển phải được kiểm kê, xác định giá trị còn lại, ghi tăng, giảm tài sản và giá trị tài sản, đăng ký lại tài sản với kế toán xã.

1. Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản của các phân, cá nhân được gửi đến bộ phận kế toán bao gồm:

1.1. Công văn đề nghị điều chuyển tài sản của bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản;

1.2. Bảng tổng hợp danh mục tài sản đề nghị điều chuyển, biên bản đánh giá lại giá trị những tài sản điều chuyển và các hồ sơ của tài sản;

1.3. Công văn của bộ phận đề nghị tiếp nhận tài sản.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền điều chuyển trang thiết bị được thực hiện theo qui định.

Điều 16. Thanh lý trang thiết bị.

1. Các trường hợp thanh lý trang thiết bị:

a) Đã sử dụng vượt quá thời hạn hao mòn mà không thể tiếp tục sử dụng.

b) Bị hư hỏng không thể sử dụng hoặc bị hư hỏng mà sửa chữa không khắc phục được.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền thanh lý trang thiết bị được thực hiện theo các bước sau:

a) Các bộ phận thuộc xã có các trang thiết bị thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này lập danh mục trang thiết bị đề nghị thanh lý gửi Văn phòng UBND xã.

b) Văn phòng UBND xã xem xét đối chiếu đưa vào Danh mục tài sản đề nghị thanh lý của cơ quan (được lập sau các đợt kiểm kê tài sản hàng năm theo quy định của nhà nước) trình thủ trưởng cơ quan ra quyết định thanh lý trang thiết bị. Nội dung của quyết định thanh lý trang thiết bị gồm:

- Tên bộ phận có trang thiết bị cần thanh lý;

- Danh mục trang thiết bị thanh lý;

- Phương thức thanh lý trang thiết bị (bán hoặc tiêu hủy);

- Quản lý sử dụng tiền thu được từ thanh lý trang thiết bị (nếu có);

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

c) Hội đồng thanh lý trang thiết bị tổ chức thực hiện thanh lý trang thiết bị theo quy định của nhà nước.

3. Việc thanh lý trang thiết bị phải được công khai đến toàn thể cán bộ công chức thuộc bộ phận có trang thiết bị thanh lý được biết để theo dõi giám sát.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

Điều 17. Xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công.

1. Hình thức xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công:

- a) Nhắc nhở;
- b) Thông báo trong toàn xã;
- c) Đề nghị hạ bậc khi xét danh hiệu thi đua cuối năm;
- d) Đề nghị xử lý kỷ luật.

2. Hình thức nhắc nhở được áp dụng đối với các bộ phận và cá nhân có hành vi vi phạm lần đầu các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trường hợp các bộ phận và cá nhân đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thì bị xử lý bằng hình thức thông báo công khai trong toàn xã.

4. Các bộ phận để trong đơn vị mình tái diễn cùng một hành vi vi phạm từ 03 lần trở lên trong một năm hoặc tùy theo mức độ vi phạm, thì bị đề nghị hạ một cấp khi xét danh hiệu thi đua trong năm.

5. Các cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này từ 03 lần trở lên trong một năm hoặc tùy theo mức độ vi phạm, thì bị đề nghị xử lý kỷ luật.

6. Người vi phạm các quy định của Quy chế này để xảy ra thiệt hại tài sản công, ngoài việc bị xử lý theo quy định còn phải bị xử lý trách nhiệm vật chất theo quy định hiện hành.

Điều 18. Xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức và người lao động.

1. Hình thức xử lý trách nhiệm vật chất.

- a) Bồi thường.
- b) Bồi thường và đền bù chi phí khắc phục hậu quả do vi phạm gây ra.

2. Cán bộ, công chức, người lao động gây ra thiệt hại tài sản công, dù cố ý hay không cố ý, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quyết định của người có thẩm quyền.

3. Cán bộ, công chức, người lao động vi phạm các quy định của Quy chế này để xảy ra thiệt hại tài sản công hoặc gây thiệt hại công sức lao động của người khác, ngoài việc phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại còn phải đền bù chi phí khắc phục hậu quả do việc vi phạm gây ra.

4. Mức bồi thường và đền bù chi phí khắc phục hậu quả được xây dựng trên cơ sở giá trị thiệt hại của tài sản và chi phí để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

5. Văn phòng và Bộ phận kế toán xác định giá trị thiệt hại của tài sản làm cơ sở áp dụng trong việc xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức và người lao động gây ra thiệt hại tài sản công tại xã.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công và xử lý trách nhiệm vật chất.

Chủ tịch UBND xã quyết định hình thức xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và hình thức xử lý trách nhiệm vật chất đối với đối tượng bị xử lý là bộ phận hoặc các cán bộ, công chức.

Điều 20. Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất.

1. Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất được thành lập khi có yêu cầu xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức, người lao động, bao gồm:

- a) Chủ tịch (hoặc cấp phó) UBND xã của người bị xử lý làm Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện Văn phòng, Kế toán làm ủy viên;
- c) Đại diện Ban chấp hành Công đoàn làm ủy viên;
- d) Trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời chuyên gia hoặc thuê tư vấn giám định mức độ thiệt hại tài sản.

2. Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất có nhiệm vụ xem xét, đánh giá tính chất của hành vi gây ra thiệt hại, mức độ thiệt hại; xác định trách nhiệm của người gây ra thiệt hại và cán bộ, công chức có liên quan; kiến nghị với người có thẩm quyền về mức và phương thức bồi thường thiệt hại.

3. Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất làm việc theo nguyên tắc:

- a) Khách quan, dân chủ và tuân theo quy định của pháp luật;
- b) Việc kiến nghị mức và phương thức bồi thường được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số;
- c) Các cuộc họp của Hội đồng phải có sự tham gia của cán bộ, công chức, người lao động gây ra thiệt hại và có biên bản để thông qua và Chủ tịch Hội đồng ký. Trường hợp người gây ra thiệt hại được Hội đồng mời 02 lần mà không đến thì Hội đồng vẫn họp và người gây thiệt hại phải chấp hành quyết định bồi thường thiệt hại.

Điều 21. Trình tự và thủ tục xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

1. Thông báo vi phạm.

Các bộ phận và cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này hoặc phát hiện cán bộ, công chức và người lao động làm thất thoát, mất, hư hỏng tài sản công thì thông báo bằng mọi hình thức (thông báo trực tiếp, qua điện thoại, gửi văn bản...) đến Văn phòng...

2. Lập biên bản vi phạm.

Khi nhận được thông báo về vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, Văn phòng tiến hành: Kiểm tra xác minh, nhắc nhở, sơ bộ đánh giá thiệt hại, lập biên bản vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; báo cáo người có thẩm quyền xử lý vi phạm nêu tại Điều 19 Quy chế này và trưởng bộ phận của cán bộ, công chức, người lao động vi phạm.

3. Trưởng bộ phận yêu cầu cán bộ, công chức xã, người lao động vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công hoặc người gây ra thiệt hại tài sản công trong thời hạn 02 ngày viết bản tường trình về vụ việc, đề xuất hướng giải quyết.

4. Quyết định xử lý vi phạm.

Căn cứ Điều 17 Quy chế này, biên bản vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và bản tường trình của người vi phạm hoặc người gây ra thiệt hại tài sản công, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý vi phạm và ra văn bản:

- a) Yêu cầu Văn phòng nhắc nhở hoặc thông báo công khai trong toàn xã đối với các trường hợp bị xử lý theo các hình thức nhắc nhở hoặc thông báo trong toàn xã.

b) Yêu cầu trưởng bộ phận có cán bộ, công chức, người lao động vi phạm làm thủ tục xử lý vi phạm đối với các trường hợp cán bộ, công chức, người lao động bị xử lý theo các hình thức qui định tại Quy chế này.

5. Thực hiện quyết định xử lý vi phạm.

Theo yêu cầu của người có thẩm quyền:

a) Văn phòng gửi văn bản đến các cá nhân, bộ phận vi phạm để nhắc nhở hoặc thông báo công khai trên các bảng thông tin của xã hoặc thông báo tại các cuộc họp giao ban công tác hàng tháng của xã.

b) Trình tự xử lý kỷ luật, xem xét hạ bậc danh hiệu thi đua đối với các bộ phận và cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Lao động, Luật thi đua khen thưởng và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 22. Trình tự và thủ tục xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức và người lao động.

1. Bộ phận có cán bộ, công chức, người lao động gây ra thiệt hại tài sản công lập hồ sơ xử lý trách nhiệm vật chất, bao gồm:

a) Văn bản của người có thẩm quyền yêu cầu.

b) Biên bản vi phạm.

c) Bản tường trình của cán bộ, công chức, người lao động gây ra thiệt hại;

d) Các văn bản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại và giá trị thiệt hại của tài sản do Văn phòng cung cấp;

đ) Các văn bản khác có liên quan.

2. Người có thẩm quyền nêu tại Điều 19 của Quy chế này thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất.

3. Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất xem xét, có văn bản kiến nghị mức bồi thường và phương thức bồi thường gửi đến người có thẩm quyền.

4. Quyết định bồi thường thiệt hại.

a) Căn cứ kiến nghị của Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất, người có thẩm quyền ra quyết định bồi thường thiệt hại. Trong quyết định ghi rõ mức, phương thức và thời hạn bồi thường.

b) Trường hợp người có thẩm quyền có ý kiến khác với kiến nghị của Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất thì người có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định đó trước pháp luật.

5. Thực hiện quyết định bồi thường thiệt hại.

a) Cán bộ, công chức, người lao động gây ra thiệt hại phải thực hiện đúng thời hạn, mức và phương thức bồi thường ghi trong quyết định bồi thường thiệt hại.

b) Văn phòng có trách nhiệm thu theo phương thức bồi thường (trừ vào lương, thu tiền mặt...) ghi trong quyết định bồi thường thiệt hại.

c) Việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản bồi thường thiệt hại được thực hiện theo các quy định của nhà nước.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Các bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước mà không đăng ký tài sản và báo cáo tài sản theo quy định tại Quy chế này sẽ bị:

Thu hồi tài sản, nếu sau khi kiểm tra mà phát hiện số tài sản này vượt định mức, tiêu chuẩn sử dụng và sử dụng không đúng mục đích.

Điều 24. Các bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản vi phạm Quy chế quản lý tài sản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; nếu có thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định tại quy chế này

Điều 25. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản nhà nước dưới mọi hình thức.

2. Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; sử dụng tài sản nhà nước lãng phí hoặc không sử dụng tài sản được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản nhà nước để kinh doanh trái pháp luật.

4. Huy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhà nước; chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản nhà nước.

5. Thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 26. Người có công phát hiện các hành vi xâm phạm hoặc làm lãng phí tài sản Nhà nước thì được khen thưởng theo chế độ nhà nước hiện hành.

Điều 27. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị.

Người phụ trách cơ sở vật chất, kế toán có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã. Quy chế này được sửa đổi bổ sung khi các văn bản của nhà nước thay đổi./.